

Số: /QĐ-UBND

Ngọc Hà, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn phường Ngọc Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGỌC HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Phòng Văn hóa – Xã hội tại (Tờ trình số 127/TTr-VHXH ngày 25/3/2026),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND phường Ngọc Hà về việc ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn phường Ngọc Hà.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị trực thuộc phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các tổ chức Hội thuộc phường; Các Khối thi đua thuộc phường; Các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Ban TĐKT Thành phố;
- TTĐU, TT HĐND phường;
- Các PCT UBND phường;
- Lưu VT, VHXH.(Tuần)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lương Xuân Dương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NGỌC HÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Ngọc Hà
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hà)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đối tượng áp dụng; nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hiệp y khen thưởng; quy trình, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; tôn vinh danh hiệu thi đua, tổ chức trao thưởng; tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường, tổ chức hoạt động Khối thi đua, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ xét khen thưởng; Hội đồng sáng kiến, khoa học; quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân về thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Ngọc Hà.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, các cơ quan, đơn vị Trung ương, Thành phố đóng trên địa bàn phường; lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất; hộ gia đình, nhân dân trên địa bàn phường; tập thể, cá nhân ngoài phường, người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của phường Ngọc Hà.

2. Các Khối thi đua thuộc phường Ngọc Hà do UBND thành phố Hà Nội thành lập và tổ chức hoạt động.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và các cụm từ viết tắt

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan, đơn vị thuộc Phường: là các phòng chuyên môn, ban, ngành và tương đương khối chính quyền, cơ quan công tác đảng Phường (Ban Xây dựng đảng phường, Văn phòng Đảng ủy phường, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị phường; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phường.

2. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận hoạt động (phòng và tương đương; tổ, đội, phân xưởng sản xuất; Trạm y tế phường...).

3. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị.

4. Bị xử lý kỷ luật hoặc khởi tố: là đang trong thời gian thi hành kỷ luật, bị khởi tố hoặc bị xử lý kỷ luật, bị khởi tố trong thời gian tính thành tích để xét, đề nghị khen thưởng.

5. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các đơn vị có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng.

6. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao, đã lập được thành tích, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do cơ quan có thẩm quyền giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân; có lòng hảo tâm, tự nguyện đóng góp công sức, tiền bạc, của cải, vật chất để giúp đỡ, ủng hộ kịp thời người dân, các hộ gia đình chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, có tác dụng nêu gương, phạm vi ảnh hưởng và tác động tích cực đến đời sống xã hội trên địa bàn phường và tại cơ quan, đơn vị.

7. Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc.

8. Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc,

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 4, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định 152/2025/NĐ-CP);

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP; Điều 4, Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Quyết định 08/2026/QĐ-UBND) và theo các nguyên tắc sau:

1. Nguyên tắc chung:

a) Cơ quan, đơn vị nào tham mưu UBND phát động các phong trào thi đua thì cơ quan, đơn vị đó tham mưu tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết đánh giá, đề xuất Hội đồng thi đua khen thưởng phường (*qua phòng Văn hóa – Xã hội*) xét, trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

b) Chú trọng khen thưởng gương người tốt, việc tốt, có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tiêu cực, chống tham nhũng, lãng phí; lập thành tích trong các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; tập thể nhỏ và cá nhân lao động trực tiếp, có nhiều sáng tạo, các nhân tố điển hình trên địa bàn phường.

c) Chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

2. Nguyên tắc cụ thể:

2.1. Khen thưởng các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác:

a) Chuyên đề thi đua do cơ quan, đơn vị nào tham mưu UBND phường phát động thì cơ quan, đơn vị đó xét, đề xuất Hội đồng thi đua khen thưởng phường xét, trình các cấp khen thưởng.

b) Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phường, Thành phố thì cơ quan, đơn vị đó đề xuất Hội đồng thi đua khen thưởng phường xét, trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Trước khi Hội đồng thi đua, khen thưởng phường xét, trình Ủy ban nhân dân phường khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng khen thưởng, thống nhất với Phòng Văn hóa – Xã hội bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện.

Tỷ lệ đề nghị khen thưởng tối đa 20% so với tổng số các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện chuyên đề (nhưng không quá 20 tập thể, 20 cá nhân).

c) Khi đề nghị khen thưởng đối với các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác của phường, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xét, trình khen thưởng trong thời hạn tối đa 03 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề.

d) Cơ quan, đơn vị thường trực thực hiện chuyên đề phải tham mưu đề xuất Hội đồng thi đua khen thưởng phường xét, trình các cấp khen thưởng trong thời hạn tối đa không quá 03 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề. Đối với các chuyên đề của Công an phường, chỉ đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong các vụ án có tầm ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương học tập trong lực lượng công an nhân dân, thời gian đề nghị khen thưởng tối đa không quá 03 tháng sau khi có kết luận điều tra của cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan có thẩm quyền xét, trình khen thưởng phải nêu rõ lý do trong Tờ trình đề nghị khen thưởng.

2.2. Khen thưởng thành tích đột xuất:

Không khen thưởng thành tích đột xuất cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

Thời gian trình hồ sơ khen thưởng đột xuất phải kịp thời, ngay sau khi có thành tích đột xuất (tối đa không quá 01 tháng kể từ thời điểm lập thành tích) để bảo đảm tính chất của khen đột xuất; không lấy thành tích theo đợt trong phát động thi đua của đơn vị để khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng thành tích đột xuất. Đối với các vụ án của Công an Phường chỉ thực hiện việc khen thưởng và đề

ngợi UBND phường khen thưởng trong trường hợp tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện các vụ án, có tầm ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương học tập trong lực lượng công an nhân dân.

Cá nhân lập thành tích đột xuất khi đạt thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi cấp Thành phố, quốc tế và giáo viên, huấn luyện viên, chuyên gia có thành tích trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cá nhân đạt giải cấp quốc gia, quốc tế, Thành phố đã được thưởng tiền theo quy định của Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố thì được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và tiền thưởng ở mức độ đột xuất.

2.3 Khen thưởng thành tích theo chuyên đề đối với doanh nghiệp, cá nhân là người đứng đầu doanh nghiệp:

Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ đủ 01 năm trở lên mới bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng thành tích chuyên đề).

Không xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; cá nhân người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và các đơn vị sự nghiệp có thu khi đơn vị có vi phạm quy định về thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường, vệ sinh, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy trong thời gian tính thành tích khen thưởng của tập thể, cá nhân (trừ trường hợp đã khắc phục xong vi phạm).

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị sự nghiệp có thu được phép sử dụng để phục vụ xét khen thưởng: tối đa không quá 03 tháng tính từ thời điểm ban hành văn bản đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

3. Khen thưởng tổng kết công tác năm:

3.1 Chưa xét khen thưởng đối với tập thể đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi thực hiện kết luận thanh tra Nhà nước, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước mà chưa khắc phục xong kết luận, kiến nghị, trừ các trường hợp có lý do chính đáng, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra và khắc phục xong, các đơn vị được đề nghị khen thưởng bổ sung, nhưng thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi UBND phường công bố các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3.2 Không xem xét khen thưởng đối với trường hợp sau:

Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

Tập thể cơ quan, đơn vị có cán bộ lãnh đạo vi phạm bị thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ hoặc có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật bị khởi tố, truy tố.

4. Phòng Văn hóa – Xã hội chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: Danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phường chịu trách nhiệm về thủ tục và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, gồm: Hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Tổ chức thi đua

1. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo Điều 16, 17 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn Phường.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc phường chịu trách nhiệm tham mưu UBND phường triển khai các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý của ngành, đơn vị mình; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của ngành, cơ quan, đơn vị và của UBND phường.

4. Các cơ quan, đơn vị khi phát động phong trào thi đua, chuyên đề công tác phải tham mưu xây dựng kế hoạch, nội dung và giải pháp triển khai thực hiện; xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng, thống nhất với Phòng Văn hóa – Xã hội, xin ý kiến Hội đồng thi đua khen thưởng phường trước khi triển khai thực hiện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội phường, trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện quy định về thi đua, khen thưởng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường phát động, hưởng ứng và tuyên truyền vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt nội dung thi đua do UBND phường, Thành phố phát động.

6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao đẩy mạnh công tác truyền thông, cổ động phong trào thi đua và nêu gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, đồng thời phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường.

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp, tích cực tham gia các phong trào thi đua do Thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị phát động.
- c) Được cấp có thẩm quyền đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm trở lên.”

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” tặng cho công nhân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, ổn định, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội và các hoạt động xã hội khác.

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã nghiệm thu.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm.
2. Tích cực tham gia hoặc hưởng ứng các phong thi đua do Thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị phát động.
3. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”

Danh hiệu Tổ dân phố văn hóa để tặng hằng năm cho Tổ dân phố trong phạm vi cấp Phường đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đời sống kinh tế ổn định và phát triển;
- b) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;
- c) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp, trật tự đô thị;
- d) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương;
- đ) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

Điều 10. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương;
- c) Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen về thành tích công trạng:
 - a) Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong số các cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, được địa phương, cơ quan, đơn vị suy tôn.
 - b) Giấy khen để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong số các tập thể được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, được địa phương, cơ quan, đơn vị suy tôn.

2. Giấy khen về thành tích chuyên đề:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của phường, cơ quan, đơn vị.

Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của phường, cơ quan, đơn vị.

Có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của phường, cơ quan, đơn vị.

Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng đối với phường, cơ quan, đơn vị.

b) Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng tiền Việt Nam trở lên.

3. Giấy khen về thành tích đột xuất:

Giấy khen để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn phường, cơ quan, đơn vị và đạt một trong các mức độ sau để quyết định khen thưởng tương ứng:

Lập được thành tích đột xuất.

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc.

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc.

4. Giấy khen để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; đơn vị, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có đóng góp từ thiện, nhân đạo của phường.

b) Có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua, các lĩnh vực hoặc có thành tích đột xuất đóng góp cho phường, cơ quan, đơn vị

Chương IV

**XIN Ý KIẾN KHEN THƯỞNG, HIỆP Y KHEN THƯỞNG,
THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG;
CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỂ LÀM CĂN CỨ
XÉT KHEN THƯỞNG**

Điều 12. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng phường

1. Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng phường.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm tham mưu UBND phường văn bản trình xin ý kiến theo quy định.

Điều 13. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đối tượng khác, thẩm quyền, tiêu chí đánh giá được quy định trong quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị, phường đảm bảo phù hợp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể để đề nghị khen thưởng đáp ứng các tiêu chí được thực hiện theo quy định của Thành phố và UBND phường.

Điều 14. Hiệp y khen thưởng

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố hoặc của các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị đóng trên địa bàn phường, cá nhân cư trú trên địa bàn phường (*trừ các nội dung không phải hiệp y theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng*).

2. Khi có văn bản xin ý kiến của Phòng Văn hóa – Xã hội, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (*tính theo dấu bưu điện, hòm thư điện tử công vụ hoặc phần mềm xử lý văn bản*) đơn vị được xin ý kiến hiệp y có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Đến thời hạn, nếu đơn vị không có ý kiến trả lời được xem như đồng ý, Phòng Văn hóa – Xã hội tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình xét khen thưởng; Thủ trưởng đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) được thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ trình khen thưởng phải đảm bảo tuân thủ các mẫu quy định tại các Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 152/NĐ-CP (từ mẫu số 01 đến mẫu số 13) và các mẫu ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Khi trình Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các đơn vị thuộc phường gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường) theo quy định.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: 03 bộ.

4. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Thành phố: 02 bộ.

5. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Phường: 01 bộ.

Điều 16. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp Phường được thực hiện theo Kế hoạch và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Ủy ban nhân dân phường.

Điều 17. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

Được thực hiện theo Điều 83, Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 20, Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định tặng danh hiệu Tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng hoặc xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Văn phòng Đảng ủy tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Bí thư Đảng ủy và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

4. Văn phòng HĐND và UBND tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

5. Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong phường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (*qua phòng Văn hóa – Xã hội*) xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Chương V

**TRAO TẶNG VÀ ĐÓN NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA,
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 18. Trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc tổ chức đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo Điều 28, 29, 30, 31 Nghị định 152/2025/NĐ-CP và theo nội dung sau:

1. Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND phường công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Đại diện lãnh đạo UBND phường tổ chức buổi lễ hoặc cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường công bố quyết định khen thưởng và điều hành nghi lễ trao tặng.

Chương VI

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHỎI THI ĐUA; HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

Điều 19. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động; là cơ quan tham mưu, tư vấn giúp việc cho Ủy ban nhân dân phường về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường.
- c) Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội là Ủy viên Thường trực Hội đồng.
- d) Các thành viên Hội đồng: Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của phường.
- b) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của phường.
- c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Tỷ lệ phiếu bình xét đồng ý đề nghị khen thưởng:

- a) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Công dân Thủ đô ưu tú” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng phường; “Cờ thi đua của Thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng phường từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng;

b) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 75% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng phường.

5. Phiên họp của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng phường:

Hàng năm, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng phường tổ chức các phiên họp định kỳ để xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của phường; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh

hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

Điều 20. Tổ chức hoạt động, chức năng nhiệm vụ Khối thi đua thuộc phường

1. Tổ chức hoạt động Khối thi đua:

a) Các cơ quan, đơn vị trong Khối cùng nhau phối hợp tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường.

b) Khối thi đua gồm có Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên. Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong Khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong kỳ họp tổng kết năm. Khối trưởng, Khối phó điều hành hoạt động của Khối ngay sau khi được Khối thống nhất giới thiệu và được sử dụng con dấu của đơn vị làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động Khối thi đua. Cán bộ giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó là cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị làm Khối trưởng, Khối phó. Nhiệm kỳ hoạt động của Khối trưởng, Khối phó là 01 năm.

c) Khối thi đua làm việc theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp, những ý kiến khác nhau chưa được thống nhất trong Khối thi đua, Khối trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của Ủy ban nhân dân phường, hướng dẫn của Phòng Văn hóa – Xã hội và thông báo cho các thành viên trong Khối thi đua. Phiên họp của Khối được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Khối thi đua dự họp.

d) Khối thi đua thuộc phường chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường.

2. Chức năng nhiệm vụ của Khối thi đua phường:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí chấm điểm thi đua của Khối thi đua trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do Ủy ban nhân dân phường ban hành.

b) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua thực hiện phong trào thi đua do phường phát động; cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong Khối thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả.

c) Giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, các cách làm mới sáng tạo, hiệu quả để nâng cao chất lượng hoạt động công tác thi đua, khen thưởng của Khối thi đua.

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Khối thi đua và báo cáo Ủy ban nhân dân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các Khối thi đua hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân phường giao.

3. Các Khối thi đua thuộc phường do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập trên cơ sở đề xuất của UBND phường và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

Điều 21. Nhiệm vụ Khối trưởng, Khối phó các thành viên trong Khối thi đua và Thường trực giúp việc Khối trưởng, Khối phó

1. Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân phường về hoạt động của Khối thi đua; chủ trì, thực hiện các nhiệm vụ chung của Khối thi đua, ngoài ra thực hiện các nhiệm vụ:

a) Chủ trì đôn đốc, theo dõi, đánh giá phong trào thi đua các đơn vị trong Khối thi đua theo Quy chế của Khối xây dựng. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của Khối thi đua theo định kỳ 06 tháng, 01 năm gửi về Ủy ban nhân dân phường qua Phòng Văn hóa – Xã hội.

b) Phối hợp với các Khối thi đua khác của phường và các thành viên Khối thi đua để học tập các mô hình mới, trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức chương trình giao lưu điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Khối thi đua.

c) Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội thẩm định thành tích các đơn vị thành viên trong Khối thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị Ủy ban nhân dân phường xem xét, khen thưởng hoặc đề xuất các cấp khen thưởng thành tích công tác năm cho các đơn vị trong Khối thi đua.

d) Trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do UBND phường ban hành, cụ thể hóa các nội dung chấm điểm phù hợp với đặc điểm chung của Khối thi đua, thống nhất với các đơn vị thành viên và Phòng Văn hóa – Xã hội; ban hành tiêu chí chấm điểm của Khối thi đua chậm nhất sau 30 ngày tính từ thời điểm UBND phường ban hành Hướng dẫn và khung tiêu chí chấm điểm thi đua hằng năm.

2. Khối phó phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Khối thi đua; thay mặt Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Khối trưởng ủy quyền, phân công.

3. Các đơn vị thành viên Khối thi đua:

a) Tham gia xây dựng nội dung quy chế hoạt động, chương trình hoạt động Khối thi đua; các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm thi đua và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo qui định.

b) Phát hiện, tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

c) Tham gia đầy đủ và đứng thành phần các cuộc họp và hoạt động do Khối thi đua tổ chức.

4. Cán bộ giúp việc Khối trưởng, Khối phó:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, Quy chế hoạt động, xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua; chuẩn bị nội dung và tham mưu tổ chức các hoạt động của Khối thi đua.

b) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thành viên tham gia đầy đủ các hoạt động của Khối thi đua; phối hợp với Thường trực công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên Khối thi đua đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo quy chế và tiêu chí chấm điểm thi đua đã được các đơn vị trong Khối thi đua thống nhất, ban hành.

c) Tham mưu các văn bản và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của Khối thi đua gửi về Ủy ban nhân dân phường qua Phòng Văn hóa – Xã hội theo quy định.

5. Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên Khối thi đua có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác do Ủy ban nhân dân phường giao.

Điều 22. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học do Chủ tịch UBND phường quyết định thành lập, quy định tổ chức và hoạt động. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học có nhiệm vụ giúp Chủ tịch UBND phường công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng cho cá nhân theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ.

2. Chủ tịch UBND phường công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng.

Chương VII

QUẢN LÝ, CẤP PHÁT HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 23. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng

1. Phòng Văn hóa - Xã hội, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường có trách nhiệm mua sắm, bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp phường cho các đơn vị có cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát hiện vật khen thưởng cấp phường cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND phường tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kèm theo hiện vật khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

3. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng tổ chức mua sắm, bảo quản, trao tặng và cấp phát hiện vật khen thưởng.

4. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, bảo quản và sử dụng hiện vật khen thưởng lâu dài, đúng mục đích và ý nghĩa. Tập thể được sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đã được tặng thưởng để tuyên truyền trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

Điều 24. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

Hồ sơ, thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố thực hiện theo Điều 28, Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội.

Chương VIII

XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 25. Hình thức xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng

Thực hiện theo Điều 93, Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Sau khi nhận được quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, trong vòng 15 ngày làm việc, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, gia đình đã nhận cho Ủy ban nhân dân phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã nhận đúng thời hạn; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc Quỹ Thi đua, khen thưởng Phường theo quy định.

Điều 26. Hồ sơ đề nghị tước, hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tước các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố, cấp phường gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc phường gửi Ủy ban nhân dân phường qua phòng Văn hóa - Xã hội.

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị tước danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố, cấp Phường gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc phường gửi Ủy ban nhân dân phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội.

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương IX

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 27. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các tổ chức hội, quỹ, các đơn vị thuộc phường, các Khối thi đua thuộc phường

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định này để xây dựng quy định (quy chế) thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

2. Chủ động phát hiện, xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân phường khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu.

3. Chịu trách nhiệm về thủ tục và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, gồm: hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

4. Hằng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 28. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa – Xã hội

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân phường ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, chương trình về thi đua, khen thưởng. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, chương trình về thi đua khen thưởng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường thực hiện các phong trào thi đua và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

3. Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

4. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc phường triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân phường qua Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường kịp thời xem xét, điều chỉnh theo quy định./.
